

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày tháng năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước  
của Công ty TNHH Cảng Quốc tế Nghi Sơn**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 21/6/2012;*

*Căn cứ Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;*

*Căn cứ Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước;*

*Căn cứ Quyết định số 10/2018/QĐ-UBND ngày 22/3/2018 của UBND tỉnh ban hành bảng giá tính thuế tài nguyên trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;*

*Căn cứ Giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất số 130/GP-UBND ngày 04/8/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa;*

*Căn cứ Quyết định số 3546/QĐ-UBND ngày 27/8/2020 của UBND tỉnh về việc phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước của Công ty TNHH Cảng Quốc tế Nghi Sơn;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 988/TTr-STNMT ngày 05/10/2020.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước của Công ty TNHH Cảng Quốc tế Nghi Sơn theo Giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt số 130/GP-UBND ngày 04/8/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh, với các nội dung chính như sau:

1. Tổ chức, cá nhân nộp tiền: Công ty TNHH Cảng Quốc tế Nghi Sơn;

Địa chỉ: Thôn Hà Tân, xã Hải Hà, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa;

2. Công trình khai thác, sử dụng nước: 03 giếng khai thác nước dưới đất nằm trong khu đất của Công ty NHH Cảng Quốc tế Nghi Sơn tại xã Hải Hà, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa;

3. Mục đích sử dụng nước phải nộp tiền: Chỉ phục vụ cho mục đích vệ sinh khu vực kho, bến bãi chứa hàng, phun chống bụi, tưới cây của dự án đầu tư nâng cấp, cải tạo, khai thác và kinh doanh các cầu cảng 1, 2, 3, 4, 2A - Bến cảng

tổng hợp Quốc tế Nghi Sơn; không thực hiện việc kinh doanh nước bán ra ngoài phạm vi công ty.

4. Giá tính tiền cấp quyền khai thác:

-  $G_1 = 70.000$  đồng/ $m^3$  (đối với nước dưới đất dùng để phục vụ cho hoạt động kinh doanh, dịch vụ);

-  $G_2 = 5.000$  đồng/ $m^3$  (đối với nước dưới đất dùng cho vệ sinh công nghiệp);

5. Sản lượng tính tiền cấp quyền khai thác:

- Sản lượng dùng cho mục đích tưới cây (tính chung theo mục đích kinh doanh, dịch vụ):

$$W_1 = 21 \text{ (m}^3\text{/ngày, đêm)} \times 2.071 \text{ (ngày)} = 43.491 \text{ m}^3;$$

- Sản lượng dùng cho mục đích vệ sinh công nghiệp:

$$W_2 = 59 \text{ (m}^3\text{/ngày, đêm)} \times 2.071 \text{ (ngày)} = 122.189 \text{ m}^3;$$

Thời gian tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước tính từ ngày 01/12/2019 (ngày bắt đầu khai thác nước theo kê khai của đơn vị) đến hết ngày 03/8/2025 (ngày hết hiệu lực giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất số 130/GP-UBND ngày 04/8/2020) là 2071 ngày.

6. Hệ số điều chỉnh (K):  $K = 1 + (0,3 + 0 + 0,1) = 1,4$ ;

7. Mức thu tiền cấp quyền khai thác:

$M = 2,0 \%$  (Mức thu dùng cho hoạt động kinh doanh, dịch vụ);

8. Tổng số tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đơn vị phải nộp:

- Số tiền phải nộp cho mục đích kinh doanh dịch vụ:

$$T_1 = W_1 \times G_1 \times K \times M = 43.491 \text{ m}^3 \times 70.000 \text{ đồng/m}^3 \times 1,4 \times 2\% = 85.242.360 \text{ đồng};$$

- Số tiền phải nộp cho mục đích vệ sinh công nghiệp:

$$T_2 = W_2 \times G_2 \times K \times M = 122.189 \text{ m}^3 \times 5.000 \text{ đồng/m}^3 \times 1,4 \times 2\% = 17.106.460 \text{ đồng};$$

- Tổng số tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước phải nộp:

$$T = T_1 + T_2 = 102.348.820 \text{ đồng.}$$

*(Bằng chữ: Một trăm linh hai triệu, ba trăm bốn mươi tám nghìn, tám trăm hai mươi đồng).*

9. Phương án nộp tiền: Nộp theo năm và phân ra từng năm như sau:

- Số tiền phải nộp năm 2020 (=2019+2020): 19.570.320 đồng;

- Số tiền phải nộp hàng năm tiếp theo (2021-2024): 18.038.300 đồng;

- Số tiền phải nộp năm cuối cùng 2025 (tính đến hết ngày 03/8/2025): 10.625.300 đồng.

10. Số tiền, thời gian, địa điểm nộp tiền: Thực hiện theo thông báo của Cục thuế tỉnh Thanh Hóa.

11. Trường hợp có vướng mắc, Công ty TNHH Cảng Quốc tế Nghi Sơn liên hệ với Sở Tài nguyên và Môi trường, Cục thuế tỉnh Thanh Hóa để được hướng dẫn, giải quyết kịp thời.

**Điều 2.** Căn cứ nội dung Điều 1 Quyết định này và các quy định hiện hành của Nhà nước, các đơn vị có trách nhiệm:

1. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm:

Hàng năm, tổng hợp kết quả phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, báo cáo UBND tỉnh và Cục Quản lý tài nguyên nước, Bộ Tài nguyên và Môi trường (*trước ngày 15/12*); đồng thời chủ trì, phối hợp với Cục Thuế tỉnh, Sở Tài chính và các ngành, đơn vị có liên quan kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm pháp luật về tính, thu, nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo quy định.

2. Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa có trách nhiệm:

- Ban hành thông báo đến Công ty TNHH Cảng Quốc tế Nghi Sơn về số tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước phải nộp ngân sách Nhà nước chậm nhất là 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được Quyết định này;

- Ban hành các thông báo nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước, tiền chậm nộp, tiền phạt theo quy định của pháp luật về quản lý thuế do quá thời hạn ghi trên thông báo (*nếu có*) và gửi Công ty TNHH Cảng Quốc tế Nghi Sơn; tổng hợp, hạch toán, báo cáo số thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo chế độ hiện hành;

- Định kỳ hàng năm (*trước ngày 15/12*) tổng hợp kết quả thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa gửi Sở Tài chính và Sở Tài nguyên và Môi trường để theo dõi, tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

3. Công ty TNHH Cảng Quốc tế Nghi Sơn có trách nhiệm:

- Nộp số tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước vào ngân sách Nhà nước đúng thời hạn theo thông báo của Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa;

- Sau khi nhận được giấy chứng nhận đã nộp tiền vào ngân sách nhà nước, Công ty TNHH Cảng Quốc tế Nghi Sơn gửi 01 bản sao có chứng thực về Sở Tài nguyên và Môi trường Thanh Hóa để theo dõi;

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực của việc kê khai tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước; trường hợp phát hiện kê khai không trung thực dẫn đến giảm số tiền phải nộp thì sẽ bị truy thu và xử lý theo quy định của pháp luật;

- Nếu phát sinh các trường hợp phải điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước quy định tại Khoản 1, Điều 12, Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền

khai thác tài nguyên nước, Công ty TNHH Cảng Quốc tế Nghi Sơn phải lập ngay hồ sơ điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo quy định.

4. UBND thị xã Nghi Sơn; UBND xã Hải Hà, thị xã Nghi Sơn thực hiện công tác quản lý nhà nước về tài nguyên nước trên địa bàn theo quy định.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 3546/QĐ-UBND ngày 27/8/2020 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước của Công ty TNHH Cảng Quốc tế Nghi Sơn;

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Sở Tài chính; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa; Chủ tịch UBND thị xã Nghi Sơn; Chủ tịch UBND xã Hải Hà, thị xã Nghi Sơn; Tổng Giám đốc Công ty TNHH Cảng Quốc tế Nghi Sơn; Thủ trưởng các ngành và đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 3 Quyết định;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- PCT TT Nguyễn Đức Quyền;
- Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh;
- Lưu: VT, NN, KTTC.  
(QDKP 20-020)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Văn Thi**